

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Quyết định số 2559/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, Chương trình hành động số 06 - CTr/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; Chương trình hành động số 107/CTr-UBND ngày 17/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 23/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025,

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học tổ chức thực hiện.

- Tạo sự tin tưởng, quyết tâm cao trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, trường học ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định các nhiệm vụ để các đơn vị, trường học xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch phát triển Kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo từng lĩnh vực công tác, theo chức năng nhiệm vụ được giao. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan quản lý giáo dục, đơn vị, trường học để tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với các Chỉ thị, Nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, gắn trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu để mọi nhiệm vụ phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả cao nhất, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên quê hương Hòa Bình.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

1. Đối với giáo dục mầm non: Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục. Phấn đấu đến năm 2025, huy động ít nhất 43,5% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 98,5% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường; tỷ lệ huy động trẻ em đến trường trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập đạt 10% trở lên; 100% nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi dưới 5%, tỷ lệ trẻ em thừa cân, béo phì được khống chế.

2. Đối với giáo dục phổ thông: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ học sinh khuyết tật học hòa nhập cấp tiểu học đạt 85% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 96% trở lên; xây dựng trường tiểu học trọng điểm; tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày đạt 80% trở lên.

Phấn đấu đến năm 2025, có 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương. Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học THCS đạt 100%. Bảo đảm cho học sinh có trình độ THCS có tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; trung học phổ thông phải tiếp cận nghề nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. 100% trường THCS và THPT có Chương trình giáo dục

hướng nghiệp gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương (đối với các trường thuộc địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%), phần đầu ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp (đối với các trường thuộc địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%); 45% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng (đối với các trường thuộc địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 35%).

3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp: Xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động. Đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả. Nâng cao năng lực các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX. 100% xã, phường, thị trấn, 10/10 huyện, thành phố duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2; nâng cao tỷ lệ xã, huyện đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của trường Cao đẳng Sư phạm.

4. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, tiến tới tất cả các giáo viên tiểu học, trung học cơ sở phải có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sư phạm. Đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu môn học và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đảm bảo tỷ lệ 1,5 GV/lớp đối với cấp tiểu học.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thư viện trường học. Phần đầu đến năm 2025, toàn tỉnh có 63% trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trở lên, trong đó trường mầm non đạt 70% trở lên, trường Tiểu học đạt 85% trở lên, trường THCS, TH&THCS đạt 65% trở lên, trường THPT, THCS&THPT đạt 35% trở lên (trong đó các trường PTDTNT đạt 90%).

### III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của các cấp chính quyền; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo**

- Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các Đảng bộ, chi bộ trường học, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên quê hương Hòa Bình.

- Tăng cường xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong ngành Giáo dục. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên, góp phần xây dựng và củng cố lực lượng tiên phong, xung kích trong hoạt động dạy và học.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo. Triển khai có hiệu quả, hoàn thành mục tiêu các Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển GD&ĐT đã ban hành. Tích cực và chủ động phối hợp thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển GD&ĐT giai đoạn 2021-2025 và hằng năm phù hợp với thực tế của địa phương, tạo cơ sở pháp lý và cơ chế thuận lợi để phát triển giáo dục trên địa bàn.

- Tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về giáo dục và đào tạo:

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh;

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đặc thù đối với trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đặc thù đối với học sinh trường Phổ thông dân tộc nội trú.

+ Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21//2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong trường Phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

+ Đề án xây dựng trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành GD&ĐT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Đề án phát triển trường chuyên giai đoạn 2022-2030.

- Tham mưu với UBND tỉnh ban hành các văn bản thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và thực hiện kế hoạch đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo đúng lộ trình; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa và biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương trình Bộ GD&ĐT phê duyệt.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tham gia giám sát, phản biện các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Định kỳ, tổ chức gặp gỡ, đối thoại, giải quyết kịp thời nhu cầu, nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên.

- Đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về giáo dục và đào tạo, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 tạo sự đồng thuận của xã hội trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Kịp thời phát hiện, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt, điển hình đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

- Tích cực phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các địa phương, doanh nghiệp, các gia đình trong công tác xã hội hóa giáo dục, ưu tiên đầu tư nguồn lực để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tích cực tham mưu để các cấp uỷ và tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội, các gia đình và các cá nhân đều có trách nhiệm tích cực góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đóng góp trí tuệ, nhân lực, vật lực, tài lực cho giáo dục và đào tạo. Kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và xã hội ở mọi nơi, trong từng cộng đồng, từng tập thể.

- Tích cực tham mưu xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện bảo đảm tiếp cận dịch vụ giáo dục bình đẳng, có chất lượng và thực hiện công bằng trong giáo dục; xây dựng quy hoạch dài hạn phát triển nguồn nhân

lực; dự báo nhu cầu về số lượng, chất lượng nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ. Thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021-2025.

## **2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh**

- Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 254-KH/TU ngày 23/12/2019 của Tỉnh ủy Hòa Bình về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và các Kế hoạch của UBND tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>1</sup>.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, Chương trình giáo dục mầm non mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức chăm sóc, giáo dục và đánh giá sự phát triển theo độ tuổi của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt; đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng. Từng bước triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; có cơ chế, chính sách hỗ trợ hợp lý để nâng tỷ lệ trẻ dưới 36 tháng tuổi được học ở nhà trẻ và các nhóm, lớp độc lập tự thực.

- Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn các cấp học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả điểm thi tốt nghiệp Trung học phổ thông. Đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 22/8/2019 về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 01/3/2016 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng” giai đoạn 2015-2030; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/7/2019 về việc thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 24/7/2019 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”; Kế hoạch 94/KH-UBND ngày 17/6/2020 triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”; Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 18/11/2016 về thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 26/9/2017 về phát triển trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”; Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc ban hành Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025”.

học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức tự học suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân; hình thành những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục. Phát triển đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ đảm bảo về số lượng và chất lượng. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận quốc tế. Tăng cường các điều kiện dạy và học ngoại ngữ. Triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ trong các trường mầm non và dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các địa phương có điều kiện. Kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm ngoại ngữ, tư vấn du học, kỹ năng sống, các Trung tâm có giáo viên là người nước ngoài.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức công dân và khát vọng cống hiến cho học sinh, sinh viên; chú trọng phát triển năng lực sáng tạo và các giá trị về tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; góp phần xây dựng con người Việt Nam có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình và xã hội, trở thành những công dân có ích, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước; đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Triển khai có hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch Covid-19; chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch, kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch Covid -19 còn ảnh hưởng lâu dài, bảo đảm an toàn trường học. Xây dựng, triển khai đề án sức khỏe học đường và đề án đổi mới y tế trường học ở cấp học mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở, từng bước nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học; tăng cường giáo dục dinh dưỡng hợp lý, kết hợp vận động thể lực phù hợp để nâng cao tầm vóc cho học sinh, chú trọng chất lượng bữa ăn bán trú và công tác an toàn thực phẩm trong trường học; đảm bảo điều kiện vệ sinh trường học, nước sạch, vệ sinh môi trường và bảo đảm tiêu chí trường học an toàn, thân thiện.

- Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới. Định kỳ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo; công khai kết quả kiểm định. Chú trọng kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở ngoài công lập.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động. Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm GDTN-GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng góp phần xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời và đào tạo có chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; chuyển biến mạnh mẽ công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

### **3. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

- Xây dựng đội ngũ đảng viên trong ngành giáo dục có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và tính chuyên nghiệp cao; thực hiện nghiêm túc các quy định về nêu gương; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; có cơ chế khuyến khích, tạo động lực để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao; tạo cơ hội, môi trường để đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, giảng dạy.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên để có cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả việc tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; rà soát, sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, giảng viên bảo đảm quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục, quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp học.

- Tích cực, chủ động chuẩn bị đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tiếp tục rà soát đội ngũ giáo viên, xác định số giáo viên thừa, thiếu từng cấp học, môn học; thực hiện nghiêm túc đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý làm căn cứ bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo giáo viên để đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đổi mới căn bản nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ theo hướng đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng, trong đó tăng cường năng lực tự bồi dưỡng và bồi dưỡng trực tuyến. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên bảo đảm đồng bộ, tiến độ với lộ trình triển khai áp dụng chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới.

- Sắp xếp, tổ chức lại trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, tập trung nguồn lực đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo sư phạm và nghiên cứu khoa học giáo dục;

bảo đảm năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả của trường Cao đẳng Sư phạm. Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng lộ trình và thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên.

- Thực hiện chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ. Thực hiện chế độ chính sách tiền lương cho nhà giáo theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/CP ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó lương nhà giáo sẽ được trả theo vị trí việc làm, tương xứng với mức độ phức tạp của công việc và đặc thù nghề nghiệp, bảo đảm thu nhập phù hợp cho nhà giáo để nhà giáo yên tâm công tác và cống hiến, đồng thời thu hút được người giỏi vào ngành giáo dục.

#### **4. Chăm lo phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

- Tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục dân tộc. Tăng cường triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù cho học sinh dân tộc.

- Tiếp tục quan tâm, đầu tư cho giáo dục vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Mở rộng việc dạy tiếng dân tộc cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh và nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học, chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người học thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

#### **5. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư

phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo; thực hiện chính sách phát triển xã hội hóa giáo dục, đặc biệt là chính sách phát triển trường lớp mầm non tại khu công nghiệp; xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển giáo dục đào tạo chất lượng cao, đào tạo theo nhu cầu xã hội

- Rà soát mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư, phát triển trường, cụm lớp cho cấp học mầm non; ưu tiên tài chính và quỹ đất để bảo đảm đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày nhất là ở vùng khó khăn, trước hết tập trung cho giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học; bảo đảm đủ các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch.

- Thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Đầu tư kinh phí, bố trí lồng ghép các chương trình, dự án hoặc xã hội hóa để có nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đầu tư cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 26/7/2019 về việc thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

## **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục**

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý giáo dục; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, đồng bộ, kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục và đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đến cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả.

- Triển khai các nền tảng chuyển đổi số phục vụ dạy, học, kiểm tra trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai đào tạo trực tuyến, tăng cường thời lượng các hoạt động trực tuyến, phát huy khả năng tự học, nghiên cứu độc lập của người học trong trường Cao đẳng Sư phạm. Thúc đẩy phát triển các mô hình lớp học thông minh. Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số đối với người học, người dạy, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm công tác quản lý, làm việc hiệu

quả trên môi trường mạng; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

## **7. Đổi mới quản lý giáo dục; tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý giáo dục**

- Đổi mới quản lý nhà nước về GD&ĐT theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm vai trò kiến tạo để phát triển giáo dục; tiếp tục sắp xếp, bố trí lại tổ chức, nhân sự trong từng cơ quan quản lý giáo dục, từng cơ sở giáo dục, tránh sự trùng chéo về chức năng nhiệm vụ, phát huy được năng lực cá nhân, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; sắp xếp hợp lý hệ thống các trường, điểm trường theo hướng sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục, gắn kết giữa quy mô, chất lượng giáo dục với nhu cầu nhân lực của từng địa phương và của tỉnh. Xác định số người làm việc theo vị trí việc làm ở cơ sở giáo dục phù hợp với nhu cầu, định mức, đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động, từng bước tinh giản biên chế.

- Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng cấp học, môn học. Thực hiện cam kết bảo đảm chất lượng của từng cơ sở giáo dục với cấp quản lý trực tiếp, chính quyền địa phương. Các cấp quản lý, chính quyền địa phương và nhân dân căn cứ vào cam kết để giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chuyên môn, quản lý giáo dục, tài chính tài sản, phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư; khắc phục bệnh thành tích, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các vi phạm hành chính, các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường quản trị trường học hiệu quả và huy động sự tham gia của tất cả học sinh, sinh viên, gia đình, xã hội vào quá trình quản trị nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng mô hình trường điểm cấp tiểu học, trường Trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao để trở thành các mô hình đi đầu trong đổi mới giáo dục.

## **8. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

- Tăng cường hội nhập quốc tế, chủ động mở rộng hợp tác song phương, đa phương; đẩy mạnh hợp tác với các nước có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới.

- Tăng cường hợp tác và đầu tư với nước ngoài, có chính sách khuyến khích hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học của nước ngoài.

- Thực hiện các chương trình giáo dục nước ngoài chất lượng cao thông qua hình thức hợp tác giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam và đối tác có uy tín của nước ngoài; đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục trong nước, khuyến khích kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam.

- Khuyến khích hợp tác giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam và nước ngoài để tăng cường ký kết hợp tác về trao đổi học sinh, sinh viên và giảng viên, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và hợp tác nghiên cứu khoa học; có chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài hợp tác nghiên cứu, đào tạo trong các cơ sở giáo dục.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở tăng cường công tác truyền thông các nội dung kế hoạch; chủ động tham mưu với Lãnh đạo Sở xây dựng các Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện đảm bảo hiệu quả; đồng thời đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các đơn vị, trường học.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch hành động cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị và tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Định kỳ báo cáo kết quả về Sở GD&ĐT vào dịp sơ kết học kỳ và cả năm học.

3. Kinh phí tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch được dự toán từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước cho giáo dục hàng năm, ngân sách từ các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan, từ nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

4. Giao Văn phòng Sở chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng CM, NV Sở;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP, (NTO 15).

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Thị Kim Tuyến**





## SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH

### DANH MỤC NHIỆM VỤ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGD&ĐT ngày /9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

| TT | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp                    | Thời gian hoàn thành | Sản phẩm                              | Căn cứ xác định nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------------------|----------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong trường Phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. | Văn phòng Sở   | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                 | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong trường Phổ thông dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025. |
| 2  | Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ.                                                                                  | Phòng GDMN     | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị quyết số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non                                                                                                                                            |
| 3  | Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình                                                                             | Phòng KHTC     | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Luật Giáo dục 2019 (Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo)                                                                                                                                                                         |
| 4  | Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù đối với trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.                                                                                                                                      | Phòng GDTrH    | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ                                                                                                                                                                                                |
| 5  | Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.                                                                                     | Phòng KHTC     | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2022                 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Luật Giáo dục 2019 (Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo)                                                                                                                                                                         |
| 6  | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.                                                                                                                                                          | Phòng GDTrH    | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                 | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-                                                                                                                                                |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                          |              |                                    |                                |                                                   | 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                                         | Phòng TCCB   | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                           | Đề án của UBND tỉnh                               | Luật Giáo dục 2019 ( Điều 104. Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục); Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 8  | Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025                                                                                                                                                      | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                           | Kế hoạch của Sở GD&ĐT                             | Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 03/10/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 9  | Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                           | Kế hoạch của Sở GD&ĐT                             | CTHĐ số 01-CTr/TU ngày 23/10/2020 của BCHĐB tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Quyết định số 2559/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành CTHĐ của Bộ GD&ĐT triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; CTHĐ số 107/CTr-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; CTHĐ số 06- CTr/TU ngày 31/8/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng |
| 10 | Chương trình phối hợp thực hiện công tác pháp chế giữa Sở GD&ĐT và Sở Tư pháp giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                        | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | 2021                           | Chương trình phối hợp giữa Sở GD&ĐT và Sở Tư pháp | Chương trình phối hợp số 1335 thực hiện công tác pháp chế giữa Bộ GD&ĐT và Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 11 | Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính ngành GD&ĐT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                      | Văn phòng Sở | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Đề án của UBND tỉnh | Kế hoạch của Sở GD&ĐT                             | Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 12 | Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách đặc thù đối với học sinh trường Phổ thông dân tộc nội                                                                                                                              | Phòng KHTC   | Các phòng chuyên môn,              | 2022                           | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh             | Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 21/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục trong trường Phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|    |                                                                                                                                                                         |             |                                    |                                               |                                                                                                     |                                                                                                                                                          |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | trú                                                                                                                                                                     |             | ng nghiệp vụ Sở                    |                                               |                                                                                                     | dân tộc nội trú nhằm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.                         |
| 13 | Quy hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045                                                                                              | Phòng KHTC  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Chiến lược của Bộ GD&ĐT            | Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 | Luật Giáo dục 2019 ( Điều 104. Nội dung quản lý nhà nước về giáo dục)<br>Nghị quyết số 50-NQ-CP ngày 20/5/2021                                           |
| 14 | Đề án xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050                                                                 | Phòng TCCB  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quyết định phê duyệt Đề án                                                                          | Nghị quyết số 50-NQ-CP ngày 20/5/2021                                                                                                                    |
| 15 | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi | Phòng GDMN  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Kế hoạch của UBND tỉnh                                                                              | Chiến lược Phát triển Kinh tế Xã hội 2021-2030 ( Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)                                                          |
| 16 | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn.                                                              | Phòng GDMN  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Kế hoạch của UBND tỉnh                                                                              | Luật Giáo dục 2019( khoản 2, Điều 17)<br>Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội<br>Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ |
| 17 | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở                                               | Phòng GDTrH | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Kế hoạch của UBND tỉnh                                                                              | Luật Giáo dục 2019<br>Chiến lược Phát triển Kinh tế Xã hội 2021-2030 ( Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)                                    |
| 18 | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030                                                                    | Phòng GDTX  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Kế hoạch của UBND tỉnh                                                                              | Nghị quyết số 50-NQ-CP ngày 20/5/2021<br>Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021                                                                          |
|    | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực                                                                                                                           | Phòng TCCB  | Các phòng                          | Sau khi có                                    | Kế hoạch của UBND tỉnh                                                                              | Chương trình công tác của Chính phủ,                                                                                                                     |

|    |                                                                                                                                                                                                                             |             |                                    |                                               |                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | hiện Đề án đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng an ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030                                                                                                           |             | chuyên môn, nghiệp vụ Sở           | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ            |                                       | Thủ tướng Chính phủ năm 2021                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 20 | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | Phòng CTTT  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019<br>Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2019                                                                                                                                                                                                             |
| 21 | Tham mưu với UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030                                                                                                    | Phòng CTTT  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Quyết định số 2559/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành CTHĐ triển khai CTHĐ của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng                                                                                                                   |
| 22 | Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022-2023 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình   | Phòng KHTC  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Thông tư hướng dẫn                 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Luật Giáo dục 2019 (Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo)<br>Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021                                                                                                                                                                     |
| 23 | Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành GD&ĐT tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030                                                                   | Phòng KHTC  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Đề án của Thủ tướng Chính phủ      | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN lần thứ tư; |
| 24 | Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4                                                                          | Phòng TCCB  | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Đề án của Thủ tướng Chính phủ      | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 20/5/2021                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 25 | Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển trường chuyên giai đoạn 2022-2030                                                                                                                                                       | Phòng GDTrH | Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở | Sau khi có Đề án của Thủ tướng Chính phủ      | Kế hoạch của UBND tỉnh                | Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021                                                                                                                                                                                                                                                      |

